

**CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ NEXTGEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ NEXTGEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEXTGEN MEDIA AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NEXTGEN MEDIA AND SERVICES CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110783515

**3. Ngày thành lập:** 15/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Căn số 01, Nhà E, Tập thể quân đội Cục sản xuất - Tổng cục hậu cần, ngõ 89 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989353881

Fax:

Email: [nextgenagency01@gmail.com](mailto:nextgenagency01@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm<br>Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm                                                                                | 5820        |
| 2.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)  | 5911        |
| 3.  | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                     | 5912        |
| 4.  | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình) | 5913        |
| 5.  | Hoạt động chiếu phim                                                                                                                 | 5914        |
| 6.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                | 6201        |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                  | 6202        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                      | 6209        |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                   | 6311        |
| 10. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí)                      | 6312        |
| 11. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Loại trừ hoạt động báo chí                                                          | 6399        |
| 12. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                      | 7310(Chính) |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                             | 7320        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                       | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                       | 7420 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                         | 8220 |
| 17. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                            | 8230 |
| 18. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                              | 9329 |
| 19. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                            | 9511 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ<br>Loại trừ tư vấn, hỗ trợ, môi giới hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài                                                                                                                      | 9633 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                | 9639 |
| 22. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                            | 1820 |
| 23. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)                             | 4762 |
| 24. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng) | 4764 |
| 25. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)                                                                                                                       | 9000 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

#### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TRÍ HIẾU | Việt Nam  | Thôn 2, Xã Vũ Bản, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                 | 1.200.000.000         | 60,000    | 035098010593                                                                                            |         |
| 2   | VÕ THỊ MỸ HUỆ   | Việt Nam  | Thôn Bon B' Dong, Xã Quảng Khê, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam | 800.000.000           | 40,000    | 051198004395                                                                                            |         |

#### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN TRÍ HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/09/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035098010593

Ngày cấp: 09/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, Xã Vũ Bản, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 2, Xã Vũ Bản, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội